

Số: 2228 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn
Yên Bình và vùng phụ cận đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

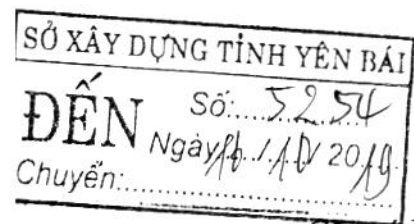
Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 19/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 21/6/2012 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn năm 2011- 2030;

Căn cứ Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án điều chỉnh quy hoạch



chung thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình đến năm 2030; Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ khảo sát, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 3057/BVHTTDL-KHTC ngày 05/8/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ý kiến đối với đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận đến năm 2030; Văn bản số 3808/BVHTTDL-KHTC ngày 23/9/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ý kiến đối với đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận đến năm 2030 (lần 2);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2191/TTr-SXD ngày 07/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận đến năm 2030, với những nội dung như sau:

1. Vị trí, ranh giới lập quy hoạch

1.1. Vị trí: Khu vực nghiên cứu nằm trên địa bàn huyện Yên Bình, phía Đông Bắc tỉnh Yên Bái, cách trung tâm thành phố Yên Bái khoảng 07 km.

1.2. Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Đại Đồng; phía Nam giáp xã Phú Thịnh, Thịnh Hưng, Đại Minh; phía Đông giáp vùng hồ Thác Bà và xã Hán Đà; phía Tây giáp thành phố Yên Bái.

2. Mục tiêu của đồ án

- Cụ thể hoá Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch vùng tỉnh Yên Bái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn tỉnh Yên Bái; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện Yên Bình, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận;

- Xác định được mô hình tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng phát triển bền vững có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; Tạo lập môi trường sống thích hợp đảm bảo kết hợp hài hoà giữa các chức năng sản xuất, dịch vụ, du lịch, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh quốc phòng;

- Làm cơ sở lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong khu vực thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận trở thành một trong những Khu đô thị du lịch quan trọng của quốc gia, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng phát triển du lịch đi đôi với bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc;

- Làm cơ sở để quản lý, sử dụng đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch, đề xuất danh mục các chương trình và dự án đầu tư phát triển đô thị, kiểm soát sự phát triển của đô thị;

- Phần đầu xây dựng thị trấn Yên Bình trở thành đô thị loại IV trong giai đoạn 2021-2025.

3. Tính chất

- Là trung tâm huyện lỵ, hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Yên Bình;
- Là cửa ngõ phía Đông của thành phố Yên Bái;
- Là đô thị vệ tinh của thành phố Yên Bái, nằm trên trục phát triển du lịch Yên Bái - Yên Bình;
- Là khu vực văn hóa, thể thao, du lịch phụ trợ hồ Thác Bà;
- Là khu trung tâm dịch vụ tổng hợp du lịch đa chức năng, kết hợp phát triển đô thị phía Tây Nam hồ Thác Bà (theo Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà).

4. Quy mô

4.1. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng khu vực lập quy hoạch khoảng 12.875 người;
- Dự báo dân số đến năm 2020 khoảng 13.865 người; đến năm 2025 khoảng 19.759 người; đến năm 2030 khoảng 40.000 người.

4.2. Quy mô đất đai:

- Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch 5.130,02 ha, bao gồm toàn bộ diện tích đất tự nhiên của thị trấn Yên Bình (2.529,83 ha) và diện tích đất tự nhiên thuộc các xã: Thịnh Hưng (1.157,09 ha), Hán Đà (396,88 ha), Đại Đồng (690,72 ha) và thị trấn Thác Bà (355,50 ha).

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đến năm 2030, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 2332,48 ha, chiếm 45,47% đất tự nhiên (trong đó: Đất dân dụng 1485,56 ha; đất ngoài dân dụng 846,92 ha); đất cây xanh, cảnh quan tự nhiên 660,56 ha, chiếm 12,88%; đất mặt nước 2136,98 ha, chiếm 41,66%.

4.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và cơ sở hạ tầng khác:

Đảm bảo tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn Việt Nam 01:2008/BXD và các tiêu chí của đô thị loại IV (theo Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị).

5. Định hướng quy hoạch

5.1. Định hướng phát triển không gian đô thị:

- Khai thác hiệu quả quỹ đất đô thị trong tương lai, phát huy các tiềm năng về du lịch nghỉ dưỡng; hướng phát triển của khu đô thị được xác định về phía Đông và Đông Bắc hướng ra hồ Thác Bà;

- Mở rộng các tuyến giao thông đối ngoại làm cửa ngõ của đô thị theo hướng nối thị trấn Yên Bình với đường Âu Cơ và tuyến Quốc lộ 2D đoạn từ xã Phú Thịnh đi cảng Hương Lý;

- Bố trí Khu thể thao, công viên trung tâm liên hoàn tạo một quần thể không gian xanh, làm lõi đô thị.

- Khu vực thị trấn hiện hữu phát triển theo trục đường Quốc lộ 70, trong đó xác định trục Quốc lộ 70 trở thành trục chính đô thị, xây dựng các tuyến giao thông khu vực và liên khu vực để kết nối đồng bộ các khu dân cư trong thị trấn;



- Vùng phụ cận được định hướng phát triển từ Tây sang Đông dọc theo ven phía Tây vùng hồ Thác Bà. Không gian phát triển về phía Đông được quy hoạch thành các khu du lịch nghỉ dưỡng với mật độ xây dựng thấp chạy dọc từ Bắc xuống Nam của vùng phụ cận.

5.2. Phân vùng phát triển:

Toàn khu vực nghiên cứu quy hoạch được phân thành 2 vùng phát triển chính là khu A và khu B, tính chất, chức năng đặc thù của từng vùng như sau:

- Khu A: Là khu vực thị trấn Yên Bình có tính chất là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, thể thao, du lịch của huyện Yên Bình, nằm trên trục phát triển du lịch Yên Bái - Yên Bình (được phân chia thành 02 đơn vị ở là A1 và A2).

- Khu B: Là khu trung tâm dịch vụ Tây Nam hồ Thác Bà, được xác định là trung tâm dịch vụ phụ trợ của khu du lịch hồ Thác Bà dự kiến sẽ phát triển thành trung tâm tổng hợp, đa chức năng kết hợp phát triển đô thị với các dịch vụ văn hóa, thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí và lưu trú (được phân chia thành 4 đơn vị ở là B1, B2, B3, B4).

5.3. Định hướng các trung tâm chức năng chuyên ngành:

- Trung tâm hành chính: Trung tâm hành chính đô thị bố trí nằm ở lõi đô thị hiện hữu, nơi tiếp giáp giữa 02 khu ở;

- Trung tâm văn hóa thể dục thể thao: Khu vực quy hoạch có 2 trung tâm văn hóa thể dục thể thao thuộc khu A và khu B, trong đó Trung tâm văn hóa thể dục thể thao của khu A nằm tại vị trí trung tâm thị trấn, tiếp giáp quỹ đất tổ 8A, 8B; Trung tâm văn hóa thể dục thể thao của khu B thuộc đơn vị ở B3;

- Trung tâm y tế: Bố trí tại khu A nơi đã có bệnh viện huyện được đầu tư xây dựng, quy mô 100 giường bệnh; Tại khu B, bố trí bệnh viện đa khoa ở phía Đông đơn vị ở B2 (quy mô khoảng 200 giường), là nơi có vị trí thuận lợi về giao thông và ít có ảnh hưởng đến nguồn nước của hồ Thác Bà;

- Trung tâm giáo dục đào tạo: Bố trí tại khu A, bao gồm trường trung học phổ thông, trường dân tộc nội trú, trường nghề; các cụm trường bao gồm trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường mầm non tương ứng với 2 đơn vị ở; Tại khu B có 01 trường trung học phổ thông thuộc đơn vị ở B3; bố trí 04 cụm trường bao gồm trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường mầm non tương ứng với 4 đơn vị ở;

- Trung tâm dịch vụ, thương mại: Tại khu A, bố trí tại 04 điểm tập trung, các khu vực dịch vụ thương mại bố trí tại các tuyến đường trục chính, đảm bảo kết nối cho toàn đô thị. Chợ trung tâm thị trấn Yên Bình được quy hoạch đầu tư xây dựng tại vị trí mới có diện tích dự kiến 0,85ha; quy mô dự kiến đạt chợ hạng 2; Tại khu B bố trí thành 3 điểm tập trung, đảm bảo giao thông thuận lợi và đáp ứng nhu cầu của dịch vụ thương mại mua sắm của du khách đến nghỉ dưỡng cũng như của cư dân đô thị;

- Trung tâm dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí: Tại khu A, bố trí tại các đảo, bán đảo trên mặt hồ Thác Bà, nơi có cảnh quan sinh thái đẹp và diện tích tiếp xúc mặt nước lớn...; Tại khu B bố trí trải dài tại các đảo, bán đảo trên mặt hồ Thác Bà, tập trung chủ yếu tại phía đông của đô thị... bao gồm 7 trung tâm nghỉ dưỡng;

- Quảng trường trung tâm: Được bố trí tại hai điểm trung tâm phía Bắc và phía Nam. Đây là nơi để tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa văn nghệ nhằm phục vụ phát triển du lịch của toàn khu vực;

- Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Tại khu A, toàn bộ các nhà máy sản xuất công nghiệp nhỏ lẻ sẽ được di chuyển theo lộ trình, mục tiêu hoàn thành vào năm 2025; sau năm 2030, di chuyển 02 nhà máy xi măng; Tại khu B, khoanh vùng quản lý cụm công nghiệp Thịnh Hưng;

- Cây xanh và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác: Các khu công viên cây xanh được phân bố đều trong khu đô thị, tạo cảnh quan cho toàn bộ thị trấn cũng như các trung tâm hành chính, văn hóa, giáo dục... và các đơn vị ở.

- Khu dân cư: Tại khu A, các điểm dân cư hiện trạng được cải tạo, chỉnh trang theo quy định. Các khu ở mới được bố trí tập trung, đảm bảo nhu cầu phát triển của đô thị; Tại khu B, được chia thành 4 đơn vị ở (B4, B3, B2, B1) chạy dọc từ bắc xuống nam theo sát ven bờ vùng hồ Thác Bà, trong các đơn vị ở có các nhóm nhà ở dự kiến xây dựng mới. Tại mỗi nhóm ở đều bố trí công trình nhà văn hóa, sân vui chơi, đất cây xanh phục vụ cho các sinh hoạt cộng đồng...

- Các hạng mục công trình an ninh quốc phòng, tôn giáo tín ngưỡng giữ nguyên hiện trạng và khoanh vùng bảo vệ;

- Cảng đường thủy: Quy hoạch 04 cảng chính, bao gồm: Cảng vận tải hàng hóa tại khu nhà máy xi măng Yên Bình, cảng nằm trên đường Hoàng Thi, phát triển mở rộng cảng Hương Lý cũ và Cảng hành khách trung tâm khu B.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

6.1. Chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền:

- Nguyên tắc thiết kế: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, giảm thiểu khối lượng đào đắp, đảm bảo các yếu tố kỹ thuật, kinh tế, thẩm mỹ, kết hợp hài hòa giữa khu vực xây mới và khu vực hiện trạng, đảm bảo thoát nước tự chảy được thuận lợi nhất, không bị ngập úng, sạt lở;

- Giải pháp thiết kế: Theo Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng tiềm năng và bảo vệ môi trường hồ Thác Bà cao độ xây dựng công trình ven hồ Thác Bà thấp nhất theo quy định là 62.00m.

b) Thoát nước mưa:

- Nguyên tắc thiết kế: Tận dụng địa hình tự nhiên trong quá trình quy hoạch mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo thoát nước một cách triệt để trên nguyên tắc tự chảy.

- Giải pháp thiết kế: Sử dụng hệ thống thoát nước chung tại khu đô thị cũ và hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn tại những khu vực xây dựng mới;

- Phân chia thoát nước toàn đô thị thành 03 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 01: Từ đỉnh dốc Km12 thoát về hướng thành phố theo hướng đường trục chính đô thị;

+ Lưu vực 02: Từ đỉnh dốc Km12 theo dọc trục quốc lộ 70 thoát về hướng xã Phú Thịnh;

+ Lưu vực 03: Dọc theo trục đường quốc lộ 70 thoát về hướng hồ Thác Bà

- Phân chia thành 03 lưu vực thoát nước chính: Lưu vực 01 từ đỉnh dốc km12 thoát về hướng thành phố Yên Bái theo hướng đường trục chính đô thị; Lưu vực 02 từ đỉnh dốc km12 theo dọc trục quốc lộ 70 thoát về hướng xã Phú Thịnh; Lưu vực 03 dọc theo trục quốc lộ 70 thoát về hướng hồ Thác Bà.

6.2. Quy hoạch giao thông.

a) Giao thông đường bộ:

- Nâng cấp, cải tạo tuyến quốc lộ 37, quốc lộ 70, quốc lộ 2D qua thị trấn đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành;

- Xây dựng mạng lưới đường đô thị trong phạm vi thị trấn kết nối thống nhất, phù hợp với mạng lưới đường quốc lộ tại khu vực. Khu vực xây dựng mới phát triển chủ yếu theo mạng lưới ô bàn cờ; khu vực làng xóm hiện hữu cải tạo, nâng cấp mở rộng đảm bảo tiêu chuẩn đường đô thị, kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông toàn thị trấn;

- Các khu vực có đường giao thông liên kết giữa các khu vực nghỉ dưỡng trên đảo (vùng phụ cận, phát triển mới) chỉ xây dựng cầu để không ảnh hưởng tới việc thoát nước và hệ thống giao thông đường thủy hiện có;

- Bố trí các điểm đỗ xe tập trung; bố trí bến xe thị trấn tại khu vực mở rộng (vùng phụ cận) phục vụ nhu cầu phát triển du lịch của khu vực; Phát triển tuyến xe buýt đường dài và tuyến xe buýt nội thị...

b) Giao thông đường thủy:

- Giữ nguyên các tuyến đường thủy nội địa hiện có, bổ sung thêm một số tuyến phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng trên hồ Thác Bà;

- Bố trí 04 cảng đường thủy, bao gồm: Cảng vận tải hàng hóa tại khu nhà máy xi măng Yên Bình, cảng nằm trên đường Hoàng Thi, phát triển mở rộng cảng Hương Lý cũ và Cảng hành khách trung tâm khu B.

6.3. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước: Đợt đầu đến năm 2025 là 5.764,5 m³/ngày đêm. Dự kiến đến năm 2030 là 9727,5 m³/ngày đêm;

- Lựa chọn nguồn nước: Chọn nguồn nước mặt từ hồ Thác Bà cung cấp nước sinh hoạt cho thị trấn hiện hữu và vùng phụ cận;

- Nhà máy nước: Tiếp tục khai thác vận hành nhà máy nước Yên Bình và nâng công suất nhà máy đến năm 2030 dự kiến đạt 22.000m³/ngđ; Đầu tư 01 nhà máy cấp nước mới cho vùng phụ cận vào giai đoạn 2020-2025 với công suất 2.800 m³/ngđ và giai đoạn 2025-2030 với công suất là 5.600 m³/ngđ.

- Bố trí mạng lưới cấp nước chủ yếu chạy dọc các tuyến đường trục chính nối từ nhà máy nước tới các trung tâm đô thị, điểm dân cư.

6.4. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện đến năm 2030 của thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận đợt đầu đến năm 2025 là 4309,7 Kw. Dự kiến đến năm 2030 là 13.182 Kw;

- Nguồn điện cung cấp cho toàn bộ đô thị thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận sử dụng nguồn điện từ lưới điện Quốc gia và một số nhà máy thủy điện trong khu vực cung cấp;

- Xây dựng mạng lưới cấp điện và điện chiếu sáng theo hệ thống giao thông và các khu vực công cộng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng và các tiêu chuẩn cấp điện và chiếu sáng đô thị.

6.5. Quy hoạch thoát nước thải, vệ sinh môi trường và nghĩa trang:

a) Quy hoạch thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu xử lý thoát nước thải của thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận đợt đầu đến năm 2025 là 4.082 m³/ngđ. Dự kiến đến năm 2030 là 7.095 m³/ngđ;

- Nguyên tắc xây dựng hệ thống xử lý nước thải: Đối với các khu vực xây dựng tập trung sử dụng giải pháp xử lý nước thải tại các trạm tập trung; Đối với các điểm dân vùng phụ cận có mật độ thấp, các đảo phát triển du lịch sử dụng giải pháp xử lý nước thải tại các trạm phân tán theo điều kiện thực tế.;

b) Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn:

- Tổng công suất chất thải rắn đến năm 2025 của toàn thị trấn và vùng phụ cận khoảng 58,86 tấn/ngđ, đến năm 2030 khoảng 77,9 tấn/ngđ;

- Toàn bộ rác thải được thu gom và xử lý tại bãi chôn lấp và xử lý rác thải được xây dựng tại xã Văn Tiến, quy mô 32,39 ha.

c) Quy hoạch nhà tang lễ và nghĩa trang tập trung:

- Giữ nguyên, không mở rộng nghĩa trang tập trung trong khu vực thị trấn;

- Các nghĩa trang nhỏ lẻ tại thị trấn sẽ di dời tập trung tại khu nghĩa trang của thị trấn thuộc xã Thịnh Hưng có diện tích 25 ha, đảm bảo nhu cầu sử dụng đến năm 2030. Bố trí 01 nhà tang lễ tại nghĩa trang xã Thịnh Hưng, thực hiện đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

7. Các giai đoạn đầu tư

- Giai đoạn 01 (2019 - 2025): Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng và các công trình trọng điểm như: Hoàn thiện quỹ đất tổ 8a, 8b; xây dựng sân vận động huyện Yên Bình; xây dựng trụ sở UBND thị trấn Yên Bình; trường Mầm non thị trấn Yên Bình; đường nối 02 nhà máy xi măng; đường nối km10 đi cầu Văn Phú; thực hiện di dời một số xí nghiệp, nhà máy nhỏ lẻ trong thị trấn; xây dựng đơn vị ở B2 (vùng phụ cận);

- Giai đoạn 02 (2025 - 2030): Thực hiện di dời những nhà máy nghiền đá còn lại; hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng đô thị khu vực thị trấn; xây dựng nâng cấp chợ trung tâm thị trấn Yên Bình; xây dựng hoàn thiện các khu công viên, khu ở mới. Xây dựng hoàn thiện khu vực đơn vị ở B3, B4 (vùng phụ cận).

8. Giải pháp kiểm soát và bảo vệ môi trường

- Phân tích, dự báo các vấn đề môi trường chính có ảnh hưởng trong quá trình triển khai quy hoạch bao gồm: lựa chọn đất xây dựng trong mối liên hệ với phòng chống thiên tai, giảm thiểu ngập úng; ô nhiễm không khí, nguồn nước; công tác quản lý chất thải rắn, nước thải, thoát nước, bảo vệ hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên...;

- Xây dựng các hướng dẫn, tiêu chuẩn và quy trình bảo vệ môi trường trong các khu chức năng, thiết lập kế hoạch quản lý, giám sát môi trường cho các giai

đoạn cụ thể nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường tự nhiên, đặc biệt là ảnh hưởng tới khu vực hồ Thác Bà;

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, cải thiện các vấn đề môi trường còn tồn tại, các khu vực cách ly bảo vệ môi trường (các không gian xanh, hành lang bảo vệ hồ Thác Bà, suối, các khu vực hạn chế phát triển...).

9. Thành phần hồ sơ.

- Thành phần hồ sơ quy hoạch như hồ sơ do Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Yên Bái lập (kèm theo) đã được Sở Xây dựng thẩm định, trình duyệt theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng;

- Hồ sơ quy hoạch gồm 07 bộ, được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình và các cơ quan chức năng liên quan để quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

- Quản lý, bàn giao hồ sơ cho các cơ quan chức năng liên quan; tổ chức công bố công khai điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Yên Bình và vùng phụ cận đến năm 2030 để các tổ chức, cá nhân biết, tham gia kiểm tra, giám sát và thực hiện quy hoạch;


- Tổ chức triển khai lập chương trình phát triển đô thị, các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo điều chỉnh quy hoạch chung đã phê duyệt, làm cơ sở để quản lý đất đai và cấp phép xây dựng theo quy định;

- Xây dựng quy định về quản lý đô thị, các cơ chế chính sách và kế hoạch thực hiện đầu tư theo từng giai đoạn; tập trung huy động các nguồn lực để triển khai việc đầu tư xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch đã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Tập đoàn Alphanam;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử;
- Chánh VP, PCVP (TNMT);
- Lưu: VT, XD, TNMT, TH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Đỗ Đức Duy